TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BTh** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 248/2025/QĐST-VHNGĐ	*BTh, ngày 14 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BTh, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 81, 83, 84, 116, 117, 118, 119 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 2682/2024/TLST-VHNGĐ ngày 26/12/2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Nguyễn Tiên H**, sinh năm 1987
Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1993
Cùng địa chỉ: 103 Lô E, 12AB , Phường T, quận BTh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành tại Tòa án, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1] Về quan hệ vợ chồng: Ông Nguyễn Tiên H và bà Nguyễn Thị N là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 28/2013 quyển số 01/2013 ngày 07/5/2013 do UBND phường Tú, thành phố Q, tỉnh B cấp. Do hai bên phát sinh mâu thuẫn và đã cố gắng giải quyết Nều lần nhưng không được, tình cảm vợ chồng đã hết, không còn khả năng đoàn tụ nên ông bà thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Tiên H và bà Nguyễn Thị N có 01 người con chung tên là Nguyễn An K, sinh ngày 07/9/2017, ông bà thống nhất ông Hlà người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung.

Nghĩa vụ cấp dưỡng việc nuôi con: Ông Nguyễn Tiên Hvà bà Nguyễn Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Tiên H và bà Nguyễn Thị N không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Tiên H và bà Nguyễn Thị N không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận giữa Ông Nguyễn Tiên H và bà Nguyễn Thị N là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và những người yêu cầu đã cùng thống nhất giải quyết được toàn bộ nội dung vụ việc hôn nhân và gia đình về quan hệ vợ chồng, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tiên Hvà bà Nguyễn Thị N thống nhất thuận tình ly hôn;

Giấy chứng nhận kết hôn số 28/2013, Quyển số 01/2013 ngày 07/05/2013 của Uỷ ban nhân dân phường Trần Phú, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định cấp cho ông Ông Nguyễn Tiên Hvà bà Nguyễn Thị N hết hiệu lực kể từ ngày 14/03/2025.

1.2 Về con chung: Ông Nguyễn Tiên Hvà bà Nguyễn Thị N có 01 người con chung tên là Nguyễn An Khang, sinh ngày 07/9/2017, ông bà thống nhất ông H là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung.

1.3 Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Tiên Hvà bà Nguyễn Thị N tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết

1.4 Về tài sản chung: Ông Nguyễn Tiên H và bà Nguyễn Thị N không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.5 Về nợ chung: Ông Nguyễn Tiên H và bà Nguyễn Thị N không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.6 Về các vấn đề khác :

- Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Các bên thi hành án tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, bà N và ông Hmỗi người chịu một nửa, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà N và ông Hđã nộp theo biên lai thu tiền số 0054564 ngày 24/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận BTh. Sau khi cấn trừ, bà N và ông Hđã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh;BTh
- Chi cục THADS quận BTh;
- UBND P. phường T, Thành phố B, tỉnh B
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kiều Trang